

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Trường
2. Ông Trương Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa và địa điểm xét xử số 16/2022/TB-TA ngày 27/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Đức H** - sinh năm 1983;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Chu Quang Tinh, sinh năm 1958;

Con bà: Trần Thị Nha, sinh năm 1958;

Vợ: Nông Thị Hoa, sinh năm 1981 (đã ly hôn);

Bị cáo có 01 con sinh năm 2007 (hiện đang ở với mẹ);

Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2012, 2016, 2018, 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1** - sinh năm 1969;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Cầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Tổ, sinh năm 1930;

Con bà: Nguyễn Thị Tùng, sinh năm 1935;

Vợ: Thân Thị Nhận, sinh năm 1973;

Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2007;

Gia đình có 08 anh, em, bị cáo là con thứ 5.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2022, Chu Đức H, sinh năm 1983 ở thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H1, sinh năm 1969 ở thôn Cầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để rủ H1 sang nhà H chơi. Tại đây, H đưa cho H1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và nhờ H1 mua hộ ma túy Heroine. H1 đồng ý, cầm tiền rồi đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, H1 cầm gói ma túy đi về nhà H, đi lên tầng hai rồi để gói ma túy vừa mua được tại giường trong phòng ngủ phía ngoài của nhà H. H mở gói ma túy ra, chia cho H1 một ít rồi cả hai cùng sử dụng ma túy ngay tại phòng ngủ của H. H1 tự lấy giấy bạc trong bao thuốc lá rồi sử dụng ma túy dưới hình thức hít bằng mũi còn H thì sử dụng bơm kim tiêm và nước cất chuẩn bị từ trước để pha với ma túy rồi sử dụng bằng cách chích vào cánh tay phải. Sử dụng ma túy xong, H gói lại phần ma túy còn lại như cũ rồi đút vào túi quần bên phải. Sau đó, H nhờ H1 chở H sang huyện Hiệp Hòa để lấy xe máy. Khi H1 chở H đến khu vực đèn giao thông trên đường vành đai 4 giao nhau với đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa thì H sang xe máy của Nguyễn Đình Biểu, sinh năm 1972 ở thôn Hạc Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, còn H1 điều khiển xe máy đi về nhà. Biểu chở H đến khu vực cây xăng thuộc thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa thì Biểu vào đổ xăng. H xuống xe thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa cùng Công an xã Hương Lâm bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại túi quần bên phải. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải quần H đang mặc: 01 (một) gói giấy (mặt ngoài có chữ và số nhiều màu, mặt trong có chữ và số màu đen), bên trong gói giấy có một lớp giấy màu trắng, bên trong lớp giấy màu trắng có một mảnh nilông màu xanh bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy. H khai nhận đó là ma túy của H tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra thu giữ của H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 356011084376083; IMEI2: 356011084376091; 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đức H và 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Đến 16 giờ 00 phút ngày 17/02/2022, Nguyễn Văn H1 đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú về hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số IMEI: 355816090842220 đã qua sử dụng.

Ngày 17/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Đức H và Nguyễn Văn H1. Kết quả, không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Cùng ngày 17/02/2022, Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Chu Đức H và Nguyễn Văn H1. Kết quả, H và H1 đều dương tính với Morphin.

Ngày 17/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng nghi là ma túy khi bắt quả tang thu giữ của H.

Tại Kết luận giám định số: 309/KL-KTHS ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon màu xanh, được đựng trong một gói giấy màu trắng. Tất cả được đựng trong một gói giấy mặt ngoài có chữ và số nhiều màu, mặt trong màu trắng có chữ số màu đen là ma túy, có khối lượng 0,184 gam, loại Heroine.”

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy, bị can H1 khai: Sau khi H đưa tiền cho H1, H1 cầm tiền rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Trung Tấn, sinh năm 1992 ở thôn Xuân Minh, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để hỏi mua ma túy. Tấn hẹn H1 ra gần ngã ba Quốc lộ 37 đường đi vành đai 4. H1 ra tới nơi chờ một lát thì Tấn đi xe ô tô tải ra. Tại đây, Tấn bán cho H1 một gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). H1 cầm gói ma túy rồi mang về nhà H rồi cùng H sử dụng.

Ngày 17/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung Tấn. Kết quả, không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì.

Đối với Nguyễn Trung Tấn: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa Tấn khai: Ngày 17/02/2022 H1 gọi điện thoại cho Tấn và rủ đi uống methadone, nhưng Tấn nói đã đi rồi nên không đi cùng và không gặp H1 nữa. Tấn không bán ma túy cho H1 và cũng không bán ma túy cho ai bao giờ. Hiện nay, Tấn không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không làm việc được với Tấn nên không tiến hành đối chất giữa H1 và Tấn về nội dung này. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Tấn.

Đối với anh Nguyễn Đình Biểu là người chở Chu Đức H trước khi bị bắt quả tang, anh Biểu khai không biết H mang ma túy trong người nên không phạm tội.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đức H và và số tiền 480.000 đồng là của H không liên quan đến việc phạm tội. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 356011084376083; IMEI2: 356011084376091 thu giữ của Chu Đức H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số IMEI: 355816090842220 thu giữ của Nguyễn Văn H1 sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS -HH ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố bị cáo Chu Đức H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đức H và Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chu Đức H từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chu Đức H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Chu H Đức phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 44 tháng đến 52 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong là ma túy heroine đã được niêm phong sau khi giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 356011084376083; IMEI2: 356011084376091 thu giữ của Chu Đức H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số IMEI: 355816090842220 thu giữ của Nguyễn Văn H1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Chu Đức H 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đức H và số tiền 480.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Chu Đức H không có ý kiến tranh luận.
- Bị cáo Nguyễn Văn H1 không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Đức: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Bị cáo H1: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị các cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Chu Đức H, Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Chu Đức H nhờ Nguyễn Văn H1 đi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy Heroin về sử dụng. Sau khi H1 mua ma túy về H1 để ở giường ngủ của H, sau đó H lấy và chia cho H1 một phần rồi cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà H. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra sau khi tổ chức cho Nguyễn Văn H1 sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,184 gam loại Heroine, mục đích để sử dụng, không có mục đích mua bán đến khi bị bắt quả tang. Do đó bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, khi bị cáo H nhờ đi mua ma túy, H1 đã nhận 500.000 đồng của H để mua ma túy Heroine cho H, sau khi mua được ma túy H1 đã cất giấu ma túy mua được về nhà cho H. Do vậy Nguyễn Văn H1 được xác định là đồng phạm với Chu Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, xét thấy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu các năm 2012, 2016, 2018, 2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo H1 có nhân thân tốt chưa bị xét xử và xử phạt hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo H1 đã đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo H là người trực tiếp đưa tiền cho bị cáo H1 đi mua ma túy, bị cáo H1 là người đi mua ma túy, sau khi mua về H trực tiếp chia cho bị cáo H1 cùng sử dụng, số ma túy còn lại H trực tiếp là người cất giữ đến khi bị bắt quả tang. Do vậy các bị cáo H và H1 phạm tội với vai trò đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần xét xử hai bị cáo với vai trò đồng phạm và có hình phạt ngang nhau về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo đều có đầy đủ nhận thức về tác hại của chất ma túy mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe các bị cáo, để các bị cáo có thời gian suy nghĩ rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo Chua Đức H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với hành vi của các bị cáo có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, tuy nhiên bị cáo H chỉ tổ chức cho một mình H1 sử dụng vì thế mức án Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy mức án áp dụng cho Chu Đức H là 02 năm 02 tháng tù, là phù hợp đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo Chua Đức H từ 14 tháng đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp đủ sức răn đe đối với bị cáo lên cần chấp nhận mức hình phạt theo đề nghị.

Do bị cáo H xét xử cùng một lần phạm nhiều tội vì vậy cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt tối với bị cáo.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với hành vi của bị cáo có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, vì thế mức án cho Nguyễn Văn H1 như đề nghị của Viện kiểm sát là chưa nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy mức án áp dụng cho Nguyễn Văn H1 bằng với mức án của Chu Đức H là phù hợp đủ sức răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo H là lao động tự do, bị cáo H1 nghề nghiệp làm ruộng, theo xác minh các bị cáo đều không có tài sản gì, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Đối anh Nguyễn Đình Biểu là người chở Chu Đức H trước khi bị bắt quả tang, anh Biểu khai không biết H mang ma túy trong người nên không phạm tội là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong là ma túy heroine đã được niêm phong sau khi giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 356011084376083; IMEI2: 356011084376091 thu giữ của Chu Đức H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số IMEI: 355816090842220 thu giữ của Nguyễn Văn H1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Chu Đức H 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đức H và số tiền 480.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Do các bị cáo không thuộc đối tượng được miễn án, do vậy bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Chu Đức H 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Chu Đức H 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Chu H Đức phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” bên trong là ma túy heroine đã được niêm phong sau khi giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số IMEI1: 356011084376083; IMEI2: 356011084376091 thu giữ của Chu Đức H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số IMEI: 355816090842220 thu giữ của Nguyễn Văn H1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Chu Đức H 01 chứng minh nhân dân mang tên Chu Đức H và số tiền 480.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Chu H Đức, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Tự Lạn, huyện Việt Yên;
- UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Nguyễn Văn Tuấn**